

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KỸ NĂNG QUẢN LÝ CẢM XÚC CỦA HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN CẤP PHÂN ĐỘI Ở CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

VŨ VĂN LONG*

Ngày nhận bài: 11/06/2017; ngày sửa chữa: 12/06/2017; ngày duyệt đăng: 13/06/2017.

Abstract: Skills of controlling emotion play an important role in developing personality of officers. For the military environment, skills are very necessary, because tense and strict military disciplines and training intensity are very strict and tense require learners to control their emotion, master in any situation and deal relationships. Skills are impacted by many factors. In this article, author points out factors affecting skills of controlling emotion of officers training students at officer universities in the Vietnam people's army.

Keywords: Emotion control, skills, officers training students, officer universities, Vietnam people's army.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng *quản lý cảm xúc* (QLCX) của học viên (HV) đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các trường sĩ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một dạng kỹ năng sống được hình thành, phát triển trong quá trình học tập, rèn luyện và tham gia tích cực các mối quan hệ xã hội. Kỹ năng QLCX của HV được biểu hiện ở: kỹ năng nhận diện cảm xúc, kiểm soát cảm xúc, điều khiển cảm xúc, sử dụng cảm xúc; các kỹ năng này có mối quan hệ chặt chẽ và bổ trợ cho nhau. Để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các trường sĩ quan trong quân đội, đòi hỏi HV phải phấn đấu, phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, có "kỹ năng mềm" để giải quyết các tình huống nảy sinh trong quá trình đào tạo và công tác sau khi tốt nghiệp. Đảng ta khẳng định: "*Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học: yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc có hiệu quả*" [1; tr 27]. Khi HV được trang bị đầy đủ kỹ năng sống nói chung, kỹ năng QLCX nói riêng sẽ giúp họ nâng cao nhận thức, kiểm chế được cảm xúc của bản thân và người khác, hành động đúng với chuẩn mực của xã hội và điều lệnh, quy định của đơn vị; đồng thời, hoàn thiện nhân cách của người của người cán bộ, sĩ quan đáp ứng được yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình hiện nay. Bồi dưỡng, phát triển kỹ năng QLCX cho HV là một quá trình bền bỉ, lâu dài và chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Việc nghiên cứu, nắm vững các yếu tố này có ý nghĩa quan trọng trong bồi dưỡng,

phát triển kỹ năng QLCX cho HV đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng QLCX của HV đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các trường sĩ quan trong QĐNDVN

2.1. Các yếu tố thuộc về chủ thể

2.1.1. *Khí chất.* Khí chất là thuộc tính tâm lý bền vững của nhân cách, gắn liền với các đặc điểm hoạt động sinh lí, chủ yếu là kiểu hoạt động thần kinh cấp cao, biểu hiện tính năng động của tâm lý và hành vi của cá nhân. Khí chất bao giờ cũng tương ứng với kiểu hoạt động thần kinh cấp cao và phản ánh các đặc điểm hoạt động sinh lí của từng người. Nó biểu hiện ở cường độ, tốc độ, nhịp độ hoạt động tâm lý, in dấu ấn lên toàn bộ thái độ, hành vi hoạt động của cá nhân. Khí chất được xem là một trong những yếu tố có ảnh hưởng to lớn đến kỹ năng QLCX của HV. Chẳng hạn, những HV thuộc nhóm khí chất hướng ngoại, linh hoạt có đặc điểm là thích giao lưu, tiếp xúc với người khác, họ không thoải mái khi ở một mình, những lúc lo âu, căng thẳng thường tìm cách để vượt qua... vì thế, họ có xu hướng QLCX lo âu, buồn chán của mình tốt hơn so với những người có khí chất ưu tư, hướng nội. Như vậy, có thể kết luận rằng, sự tác động của khí chất đến kỹ năng QLCX phụ thuộc vào các dạng cảm xúc khác nhau.

2.1.2. *Đặc trưng tâm lý lứa tuổi.* Với đặc điểm lứa tuổi từ 18-25, HV đào tạo sĩ quan cấp phân đội hiện nay đã có sự phát triển về mặt thể chất tương đối hoàn

* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

thiện và ổn định. Đây là điều kiện thể chất thuận lợi để HV đủ năng lực tham gia nhiều loại hình hoạt động thực tiễn khác nhau nói chung và rèn luyện, phát triển kỹ năng QLCX cho bản thân nói riêng. Một trong những đặc trưng tâm lý của lứa tuổi này chính là trình độ tự ý thức, tự khẳng định giá trị bản thân đạt đến mức độ cao. Tuy nhiên, chiều hướng và mức độ phát triển về trình độ tự ý thức, tự khẳng định bản thân phụ thuộc chủ yếu vào sự giáo dục, định hướng giá trị từ gia đình, nhà trường cũng như khả năng quan sát, so sánh của chủ thể. Tự ý thức của HV được hình thành và phát triển trong quá trình xã hội hoá cá nhân và liên quan chặt chẽ đến tính tích cực hoạt động của chủ thể. Đó là khả năng HV hiểu rõ về vị trí xã hội của bản thân, những năng lực, sở trường... của mình, cũng như nhận thức rõ về yêu cầu, đòi hỏi của nhà trường, quân đội và xã hội. Do vậy, HV luôn có xu hướng vươn lên chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ xảo để hoàn thiện nhân cách và khẳng định giá trị xã hội của bản thân. Nhu cầu tự khẳng định bản thân phụ thuộc vào từng cá nhân, song môi trường xã hội tích cực sẽ tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân phát huy hết khả năng của mình cũng như rèn luyện, khắc phục những hạn chế trong quá trình hoạt động thực tiễn. Đây là một đặc trưng tâm lý lứa tuổi thuận lợi cho quá trình rèn luyện, hoàn thiện nhân cách nói chung và phát triển kỹ năng QLCX của HV nói riêng nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu nghề nghiệp.

2.1.3. Nhận thức của HV về vị trí, vai trò của việc phát triển kỹ năng QLCX đối với thực tiễn nghề nghiệp của bản thân. Đây là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng đến trình độ, tính chất của quá trình phát triển kỹ năng QLCX của HV. Khi HV có nhận thức đầy đủ, chính xác về kỹ năng QLCX nói chung cũng như vị trí, vai trò của việc phát triển kỹ năng QLCX nói riêng, sẽ chủ động, tích cực trong quá trình học hỏi kinh nghiệm xã hội, biến tri thức chung thành "tài sản riêng" của bản thân. Qua đó, kích thích tính sáng tạo, hiệu quả trong việc nhận biết và vận dụng các loại kỹ năng của kỹ năng QLCX vào việc xử lý hài hoà các tình huống trong quá trình hoạt động, giao tiếp.

Trên cơ sở nhận thức đầy đủ, khoa học về vị trí, vai trò của việc phát triển kỹ năng QLCX cho bản thân, cá nhân sẽ biến những yêu cầu khách quan thành nhu cầu của cá nhân. Nhu cầu mong muốn phát triển kỹ năng QLCX và vận dụng kỹ năng này vào hoạt động thực tiễn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là tiền đề quan trọng nhất để tích cực hoá quá trình học tập, rèn luyện bản thân theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo nói chung, phát triển kỹ năng QLCX nói riêng. Khi trở thành nhu cầu, chủ thể sẽ không

ngừng nâng cao nhận thức, xây dựng tình cảm tích cực và nỗ lực rèn luyện, phát triển các kỹ năng của kỹ năng QLCX (kỹ năng nhận diện, kiểm soát, sử dụng...). Nhu cầu đúng đắn, tích cực chỉ được hình thành, củng cố trên cơ sở chủ thể nhận thức rõ được bản chất, nội dung biểu hiện của kỹ năng QLCX cũng như nhận thức về vị trí, vai trò của việc phát triển kỹ năng QLCX đối với hoạt động thực tiễn của cá nhân.

2.1.4. Tính tích cực của HV trong rèn luyện, phát triển kỹ năng QLCX. Đối với bất cứ hoạt động nào, tính tích cực của chủ thể luôn đóng vai trò quyết định đến thời gian hoàn thành và hiệu quả công việc. Tính tích cực của HV trong quá trình hoạt động nói chung, phát triển kỹ năng QLCX cho bản thân nói riêng không chỉ biểu hiện ra các trạng thái bên ngoài, như: hăng say trong quá trình hoạt động, rèn luyện; có sự tập trung chú ý cao; có tính độc lập, chủ động, sáng tạo...; mà còn phản ánh trạng thái bên trong của chủ thể, như: tâm thế sẵn sàng hoạt động hoặc khả năng vững vàng của các quá trình tâm lý khi điều kiện thực tế thay đổi... Tính tích cực của chủ thể là nhân tố tạo động lực trực tiếp thúc đẩy cá nhân hoạt động nhằm rèn luyện và nâng cao mức độ phát triển kỹ năng QLCX của bản thân. Khi tính tích cực được hình thành, củng cố, cá nhân sẽ không ngừng chủ động, sáng tạo trong việc nắm bắt kiến thức, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, đấu tranh, khắc phục khó khăn... trong hoạt động thực tiễn. Đây là yếu tố quyết định tính chất, trình độ phát triển kỹ năng QLCX của HV trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường và vận dụng vào thực tiễn.

Trên thực tế, cá nhân tích lũy được nhiều kinh nghiệm sẽ thuận lợi và xử lý hiệu quả hơn các tình huống xảy ra trong cuộc sống, học tập và công tác. Cùng với nhận thức, tính tích cực là một thành tố quan trọng giúp HV chủ động, sáng tạo trong quá trình rèn luyện, phát triển kỹ năng QLCX góp phần hoàn thiện nhân cách theo mô hình đào tạo cũng như đáp ứng cho hoạt động nghề nghiệp sau này.

2.1.5. Trình độ tự ý thức, tự bồi dưỡng và tự rèn luyện của HV. Tự ý thức là trình độ cao nhất trong hoạt động nhận thức của mỗi cá nhân. Đó là khả năng nhận biết về mức độ đáp ứng của bản thân so với yêu cầu của mục tiêu, yêu cầu đào tạo cũng như với những thành viên khác trong tập thể, xã hội. Khi cá nhân tự ý thức rõ về bản thân, họ sẽ biết phát huy được những điểm mạnh; đồng thời khắc phục, hạn chế những điểm yếu trong quá trình hoạt động và giao tiếp. Cùng với tác động của hoạt động giáo dục có tổ chức, có mục đích, trên cơ sở tự ý thức, cá nhân sẽ tìm ra cách thức, biện pháp tự bồi dưỡng, tự rèn luyện cho phù hợp với bản thân và đòi hỏi của hoạt động thực tiễn; đồng thời

không ngừng vươn lên nhằm chiếm lĩnh, hoàn thiện mô hình nhân cách cần đạt được theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo.

Trình độ tự ý thức và hoạt động tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của HV là yếu tố quan trọng, thúc đẩy nhanh quá trình QLCX, phát triển kỹ năng QLCX của HV. Với những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo được trang bị, cá nhân sẽ không ngừng tìm tòi, học hỏi và sáng tạo ra những cách thức, biện pháp rèn luyện phù hợp cho bản thân.

2.2. Các yếu tố thuộc về khách thể

2.2.1. Đặc trưng về mô hình nhân cách cần hoàn thiện theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các trường sĩ quan. Để đáp ứng với nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới, đội ngũ cán bộ có vai trò hết sức to lớn trong việc xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. Cụ thể hoá nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan cấp phân đội cho toàn quân, các trường sĩ quan đã không ngừng hoàn thiện, đổi mới nội dung, chương trình cũng như phương pháp dạy - học nhằm hình thành, phát triển nhân cách người cán bộ, sĩ quan cho HV theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo.

Theo tiêu chí GD-ĐT của các trường sĩ quan cũng như yêu cầu của hoạt động thực tiễn quân sự, đòi hỏi đội ngũ HV đào tạo sĩ quan cấp phân đội phải có phẩm chất chính trị vững vàng, không dao động trước những khó khăn, thử thách. Vì vậy, HV phải không ngừng học tập và rèn luyện cho mình sự vững vàng về tâm lý, khả năng kiểm soát, làm chủ cảm xúc tiêu cực của bản thân trước những khó khăn, gian khổ và sự chống phá của các thế lực thù địch; không ngừng rèn luyện kỹ năng thuyết phục, định hướng, điều khiển cảm xúc của những người xung quanh nhằm hạn chế cảm xúc tiêu cực hoặc kích thích hoạt động của tập thể theo chiều hướng có lợi. Đặc điểm này chi phối đến xu hướng nghề nghiệp, ý thức tự giác, chủ động trong việc bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng QLCX đáp ứng với mô hình nhân cách cần hoàn thiện và hoạt động thực tiễn sau này.

2.2.2. Nhận thức, trách nhiệm của các lực lượng sư phạm trong trường đối với quá trình phát triển kỹ năng QLCX của HV. Mỗi một trường sĩ quan trong quân đội tùy theo chức năng, nhiệm vụ mà có những mục tiêu, yêu cầu đào tạo riêng. Nhận thức của các lực lượng sư phạm về những nội dung, biện pháp phát triển kỹ năng QLCX cho HV là yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kỹ năng QLCX cho từng HV. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, các lực lượng sư phạm sẽ phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong việc đề ra nội dung, cách thức rèn luyện kỹ năng QLCX cho họ; là cơ sở để xác định mục tiêu, cách tổ chức các hoạt động

ngoại khoá nhằm trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo cho HV trong quá trình bồi dưỡng, phát triển kỹ năng QLCX cho họ. Nhân cách của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong trường cũng có tác động mạnh đến việc phát triển, nâng cao kỹ năng QLCX của HV. Do vậy, nhân cách của các lực lượng sư phạm cũng tác động đến việc định hướng, cách thức, biện pháp rèn luyện kỹ năng QLCX của mỗi HV.

2.2.3. Môi trường văn hoá sư phạm quân sự. Môi trường văn hoá sư phạm quân sự tích cực, lành mạnh thể hiện ở tính đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; có bầu không khí tâm lý tích cực, dân chủ, tôn trọng và yêu cầu cao... Môi trường văn hoá sư phạm quân sự cùng các mối quan hệ lãnh đạo, chỉ huy cấp trên - cấp dưới, quan hệ thầy - trò; cũng như các hiện tượng tâm lý - xã hội nảy sinh trong tập thể... là những yếu tố tác động thường xuyên đến nhận thức, tình cảm, xu hướng nghề nghiệp của mỗi cá nhân. Nếu như các mối quan hệ được xây dựng theo hướng tích cực, lành mạnh sẽ trở thành động lực thúc đẩy mỗi HV không ngừng vươn lên học tập, hoàn thiện nhân cách, trình độ phát triển kỹ năng QLCX. Ngược lại, khi các mối quan hệ trên không được xây dựng theo hướng tích cực, đặc biệt là bầu không khí tâm lý thiếu dân chủ, không đoàn kết và nhiều tiêu cực sẽ cản trở đến động cơ phấn đấu, niềm tin cũng như quá trình học tập, rèn luyện của mỗi HV.

2.2.4. Tác động của điều kiện KT-XH. Trong giai đoạn hiện nay, thực hiện đường lối mở cửa, đường lối đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục sẽ tạo điều kiện thuận lợi để cho mỗi HV không ngừng phát huy tính năng động, sáng tạo trong quá trình học tập cũng như thực hành nghề nghiệp. Trước yêu cầu của sự nghiệp xây dựng quân đội trong tình hình mới, cùng với tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, ảnh hưởng tiêu cực của các phương tiện truyền thông, đòi hỏi đội ngũ cán bộ không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt, đặc biệt là khả năng nắm bắt diễn biến tư tưởng của quân nhân thuộc quyền. Đây cũng là một yêu cầu khách quan đòi hỏi mỗi HV phải nhận thức sâu sắc được điều đó; đồng thời, không ngừng rèn luyện năng lực hiểu biết về xã hội, con người, các kỹ năng của kỹ năng QLCX nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị, chức trách được giao.

3. Kết luận

Quá trình bồi dưỡng, phát triển kỹ năng QLCX cho HV chịu tác động, ảnh hưởng của nhiều yếu tố (chủ quan và khách quan); sự tác động đó diễn ra thường xuyên theo cả hai chiều hướng (tích cực và tiêu cực).

(Xem tiếp trang 111)

5. Bản thân CBCC cấp cơ sở người DTTS phải tự nỗ lực vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình

Đội ngũ này có vai trò quan trọng trong việc tổ chức và tập hợp quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Vì vậy, đòi hỏi họ phải có đủ đức, tài mới đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Muốn vậy, bản thân họ phải trung thành, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; phải có đạo đức cách mạng trong sáng, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng, vì lợi ích giai cấp, lợi ích nhân dân và lợi ích dân tộc. Biết tôn trọng dân, lấy “dân làm gốc” và lắng nghe ý kiến của dân để tránh những sai lầm có thể xảy ra. CBCC cấp cơ sở người DTTS phải là người tiêu biểu cho sự công bằng và tự do xã hội theo luật pháp; kiểm chế được tham vọng cá nhân; không quan liêu, tham nhũng; xử lí và trừng phạt nghiêm những CB, công chức dưới quyền tham nhũng và hống hách với dân. Bên cạnh đó, mỗi CBCC phải không ngừng học hỏi nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lí luận chính trị; trau dồi kĩ năng, phẩm chất của người CB. Ra sức học tập thực tiễn, học hỏi kinh nghiệm để phục vụ tốt cho công tác của bản thân.

Ngoài lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có chuyên môn, nghiệp vụ, thì CBCC cấp cơ sở người DTTS phải tự hoàn thiện, nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lí; nhạy bén về chính trị, hiểu biết về kinh tế, văn hoá, xã hội; phải có nghệ thuật lãnh đạo đối với các cấp, nhất là cấp cơ sở, nơi hàng ngày, hàng giờ diễn ra những sự việc khá phức tạp, liên quan trực tiếp đến lợi ích cuộc sống của đông đảo nhân dân. Điều quan trọng hơn nữa đòi hỏi ở CBCC cấp cơ sở là phải am hiểu, nắm bắt tâm lí tộc người, hiểu được thế mạnh của địa phương để áp dụng sáng tạo những thành tựu khoa học sản xuất kinh doanh của một số lĩnh vực, như: nông nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ... trên địa bàn công tác.

Trên đây là một số giải pháp cơ bản nhằm từng bước nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn của đội ngũ CBCC cấp cơ sở người DTTS ở Sơn La. Trong đó, các nhóm giải pháp có quan hệ mật thiết, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau nhằm tạo ra hệ thống động lực tổng hợp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả tổ chức thực tiễn của đội ngũ CB này. Các giải pháp trên chỉ có hiệu quả khi nó được thực hiện đồng bộ trên thực tế. Tuy nhiên, trong chừng mực nào đó, tùy theo thực trạng yêu cầu của từng huyện, từng địa phương cũng

như nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn mà có thể áp dụng mạnh hơn một giải pháp tương ứng với trường hợp đó, nhưng vẫn phải đảm bảo tính đồng bộ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5) (2005). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2006). *Quyết định số 34/2006/QĐ-TTg ngày 08/02/2006 về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn người dân tộc thiểu số giai đoạn 2006-2010”*.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2007). *Quyết định số 106/2007/QĐ-TTg ngày 13/7/2007 về việc phê duyệt Đề án “Một số giải pháp tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ hệ thống chính trị cơ sở vùng Tây Bắc giai đoạn 2007-2010”*.
- [4] Bộ Nội vụ (2004). *Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn*.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Những yếu tố ảnh hưởng đến...

(Tiếp theo trang 120)

Do vậy, trong công tác quản lí, giáo dục, rèn luyện HV, các chủ thể cần phải nắm chắc các yếu tố này cũng như chiều hướng tác động, ảnh hưởng của chúng. Đồng thời, phải căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể để đưa ra những biện pháp phù hợp nhất để phát huy ảnh hưởng tích cực, khắc phục, loại bỏ ảnh hưởng tiêu cực của các yếu tố này nhằm hình thành, phát triển kĩ năng QLCX cho HV ở các trường sĩ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Bộ Quốc phòng (2011). *Chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011-2020*.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Vũ Văn Long (2016). *Kĩ năng quản lí cảm xúc của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các nhà trường quân đội hiện nay*. Hội thảo Tâm lí, giáo dục. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Quân ủy Trung ương (2007). *Nghị quyết về công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới*. NXB Quân đội nhân dân.
- [6] Quân ủy Trung ương (2012). *Nghị quyết số 765, ngày 20/12/2012 về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*.